

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương; bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Diệu Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Lãm T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 70 H, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Xuân P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Lãm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Xuân P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 04/10/2019. Quá trình chung sống sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 11 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau

được nữa, chị không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Hà Tú A, sinh ngày 11/01/2020. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Hà Xuân P: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Anh P là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh P đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2019 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Hiện nay cháu Hà Tú A, sinh ngày 11/01/2020 đang ở với chị T, cuộc sống ổn định, nên đề nghị HĐXX xem xét giao cháu Acho chị T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng: Anh P cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét. Án phí: Chị T, anh P phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Hà Xuân P có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố L, phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Lãm T và anh Hà Xuân P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Hương Chũ, thị xã Hương Trà,

tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2019, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bắt đầu quan điểm sống, anh P không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay mà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tình cảm của chị T đối với anh P không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P mặc dù đã biết được việc chị T xin ly hôn nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh P vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, xem như đã bỏ mặc cho mối quan hệ hôn nhân cũng như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước Tòa án.

Kết quả xác minh từ địa phương nơi cư trú của bị đơn, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã rất trầm trọng, kéo dài, tình cảm hai bên đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hà Xuân Chức- cha ruột của anh Hà Xuân P, ông Chức trình bày: Vợ chồng anh Hà Xuân P và chị Phan Lãm T sau khi kết hôn được ba ngày thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, đời sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Tú A, sinh ngày 11/01/2020. Xét cháu A hiện dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự yêu thương chăm sóc của người mẹ, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh và đề nghị anh P cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Hà Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Lãm T, xử: Chị Phan Lãm T được ly hôn với anh Hà Xuân P.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Tú A, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Phan Lãm T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, buộc anh Hà Xuân P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Chị Phan Lãm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000801 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm;

Anh Hà Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Chữ;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh